

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2026/HS-PT
Ngày: 24/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2026/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026, do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2025/HSST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Duy C, sinh ngày: 10/7/1985; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Đỗ Ngọc T, sinh năm 1945 (sống); họ và tên mẹ: Đinh Thị C1, sinh năm 1950 (sống); anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1984; vợ: Phan Thị O, sinh năm 1987; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 05/6/2025 tại đoạn KM 23+400 Quốc lộ I (tuyến tránh) thuộc khu vực Hòa Thạnh B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực Hòa Thạnh B, phường Ô, thành phố Cần Thơ), Đỗ Duy C điều khiển xe ô tô tải biển số 29C-688.54 theo hướng từ An Giang đi thành phố Cần Thơ. Do thiếu chú ý quan sát đã va chạm với 02 xe đạp đang di chuyển cùng chiều phía trước do bà Trần Thị Thanh T1 chạy phía trong lề phải và anh T2 Công Tước chạy bên ngoài trên làn đường dành cho xe mô tô. Hậu quả làm anh T3 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện Đ. Bà T1 bị thương điều trị tại Bệnh viện Đ, đến ngày 16/6/2025 xuất viện.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô 29C-688.54 đã bị hư hỏng; 02 xe đạp đã bị hư hỏng; 01 Giấy phép lái xe số 790124011274, hạng E có giá trị đến 15/12/2027; Giấy đăng ký xe 29C-688.54 (bản sao Ngân hàng cấp); 01 Giấy đăng kiểm 29C-688.54 có giá trị đến 30/12/2025.

Kết luận giám định tử thi số 582/KLGĐTT-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: Nạn nhân Thái Công T3, sinh năm 1992, tử vong do mất máu cấp sau đa chấn thương.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 11/KLTgTHS TTPYCT ngày 26/9/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị Thanh T1 qua hồ sơ bệnh án là 26%.

Tại bản án hình sự số 61/2025/HSST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Duy C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Cấm Đỗ Duy C hành nghề lái xe ô tô thời gian 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 29/12/2025 bị cáo C kháng cáo bản án số 61/2025/HSST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ yêu cầu cấp phúc xem xét cho bị cáo được giảm hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm kháng cáo của mình. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết chứng cứ mới; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục có đơn xin giảm hình phạt, miễn trách nhiệm hình

sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo; các giấy tờ chứng minh nhận trợ cấp xã hội hàng tháng của cha, mẹ bị cáo để xem xét kháng cáo của bị cáo.

Xét thấy, mức án 01 (một) năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đi đúng làn đường, không chú ý quan sát để đảm bảo khoảng cách an toàn đối với xe phía trước dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông hậu quả làm cho anh T2 Công Tước tử vong là xâm phạm đến tính mạng của anh T3 và gây cho bà Trần Thị Thanh T1 bị thương tích 26% là xâm phạm đến sức khỏe của bà T1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, bị cáo đang nuôi cha mẹ già trên 75 tuổi (cha 81 tuổi, mẹ 76 tuổi) và 02 con còn nhỏ (01 bé 05 tuổi; 01 bé 02 tuổi); người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tiếp tục có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt, xin miễn trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả gây ra là ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65; Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thật sự ăn năn, hối cải nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng không làm ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 05/6/2025, Đỗ Duy C điều khiển xe ô tô tải biển số 29C-688.54 lưu thông trên Quốc lộ I (tuyến tránh) hướng từ An Giang về thành phố Cần Thơ. Khi đến Km23+400 thuộc khu vực Hòa Thạnh B, phường Ô, thành phố Cần Thơ, bị cáo đã điều khiển xe không đúng làn đường, thiếu chú ý quan sát và không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe phía trước. Phía trước có hai xe đạp đang lưu thông cùng chiều do anh Thái Công T3 và bà Trần Thị Thanh T1 điều khiển. Do không làm chủ tay lái và không chú ý quan sát, xe tải đã va chạm vào hai xe đạp. Hậu quả làm anh T3 bị thương nặng và tử vong do mất máu cấp sau đa chấn thương; bà T1 bị thương tích 26%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và gây mất trật tự an toàn giao thông, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Bị cáo cho rằng hành vi phạm tội xảy ra là do bất cẩn khi tham gia giao thông, không cố ý gây ra hậu quả. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã cùng gia đình tích cực vay mượn tiền để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính phải nuôi cha mẹ đã lớn tuổi và hai con còn nhỏ. Gia đình hiện đang vay nợ nhiều nơi để trang trải sinh hoạt. Nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình sẽ không còn nguồn thu nhập để sinh sống. Bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và mong muốn được tiếp tục lao động để khắc phục hậu quả. Vì vậy, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Duy C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và trực tiếp xâm hại tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo là tài xế có giấy phép lái xe hạng E nhưng đã điều khiển phương tiện không đúng làn đường, không chú ý quan sát và không bảo đảm khoảng cách an toàn, vi phạm khoản 2 Điều 13 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên cần có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật; đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường 80.000.000 đồng; gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với đánh giá về tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện, trên cơ sở có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi cha mẹ già trên 75 tuổi và đang nuôi 02 con nhỏ; đại diện gia đình bị hại tại giai đoạn phúc thẩm tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo C được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng. Đối chiếu với Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về chế định án treo, thấy rằng việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có khả năng để bị cáo tự cải tạo, giáo dục và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tiếp tục chăm sóc gia đình. Việc giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, qua đó nhằm giúp bị cáo nhận thức được chính sách khoan hồng của pháp luật mà lấy đó làm bài học để làm lại cuộc đời.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên, bị cáo không phải chịu án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Duy C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2025/HSST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 65; Điều 41; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Duy C 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 24/3/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đỗ Duy C hành nghề lái xe ô tô thời gian 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT I;
- VKSND TP Cần Thơ;
- TAND, VKSND, P. THADS KV2-Cần Thơ;
- CQCSĐT – CA TP Cần Thơ;
- CQTHAHS – CA TP Cần Thơ;
- PHSNV – CA TP Cần Thơ;
- Bị cáo;
- UBND xã Đông Phước, TP Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Quốc